

Bản án số: 27/2026/DS-ST
Ngày 20-01-2026.
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Ông Trịnh Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 488/2025/TLST-DS, ngày 05 tháng 11 năm 2025, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 617/2025/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH Một Thành viên Quốc tế Việt Nam B.

Địa chỉ: Lầu C, Tòa nhà C, D Nguyễn Thị Minh K, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Thế Đ (CCCD số 096092000368, cấp ngày 09/4/2021). Địa chỉ: Lầu C, Tòa nhà C, D Nguyễn Thị Minh K, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 27/10/2025 - Vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Lữ Đức H, sinh năm 1991 (CCCD số 096091007009, cấp ngày 14/8/2021-Vắng mặt).

2. Bà Trịnh Thị B, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 9 năm 2025 cùng các văn bản khác kèm theo, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phan Thế Đoàn trình bày: Vào ngày 02/01/2022 ông Lữ Đức H và bà Trịnh Thị B có vay của Công ty tài chính TNHH Một Thành viên Quốc tế Việt Nam B(gọi tắt là Công ty) tại Hợp đồng tín dụng số 810530002191050000 ngày 02/01/2022 với số tiền 268.288.000 đồng, lãi suất 8.9772%/năm, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay mua xe tải có lãi suất theo hình thức thế chấp trả góp hàng tháng. Để đảm bảo cho khoản vay ông H và bà B có thể chấp tài sản hình thành trong tương lai với Công ty tài chính TNHH Một Thành viên Quốc tế Việt Nam B số 810530002191050000 là xe ô tô TERACO_TERA 180, biển kiểm soát 69H-006.83, đứng tên Lữ Đức H. Trong quá trình vay ông H và bà B đã vi phạm việc thanh toán nợ cho Công ty, từ ngày 09/02/2022 đến ngày 11/8/2025 ông H và bà B trả cho Công ty được số tiền 234.726.338 đồng, trong đó nợ gốc 174.968.424 đồng, lãi trong hạn 58.814.034 đồng, lãi quá hạn 451.880 đồng, phí 492.000 đồng. Từ sau ngày 11/8/2025 ông H và bà B không thực hiện việc trả tiền theo hợp đồng đã ký kết. Tính đến ngày 20/01/2026 ông H và bà B còn nợ tổng số tiền 99.255.431 đồng, trong đó nợ gốc là 93.319.576 đồng, lãi trong hạn 4.781.656 đồng, lãi quá hạn 1.058.199 đồng, phí 96.000 đồng. Nay Công ty yêu cầu giải quyết buộc ông Lữ Đức H và bà Trịnh Thị B trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 20/01/2026 là 99.255.431 đồng, trong đó nợ gốc là 93.319.576 đồng, lãi trong hạn 4.781.656 đồng, lãi quá hạn 1.058.199 đồng, phí 96.000 đồng và phải trả lãi và phí phát sinh từ ngày 21/01/2026 tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn ông Lữ Đức H và bà Trịnh Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Một Thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Công ty tài chính TNHH Một Thành viên Quốc tế Việt Nam B khởi kiện ông H và bà B trả số tiền vay và lãi suất còn nợ tại hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông H và bà B cư trú tại ấp T, xã Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3-Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của Công ty là ông Phan Thế Đ vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông H và bà B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nói trên là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung tranh chấp, vào ngày 02/01/2022 ông Lữ Đức H và bà Trịnh Thị B có vay của Công ty tài chính TNHH Một Thành viên Quốc tế Việt Nam B (gọi tắt là Công ty) tại Hợp đồng tín dụng số 810530002191050000 ngày

02/01/2022 với số tiền 268.288.000 đồng, lãi suất 8.9772%/năm, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay mua xe tải có lãi suất theo hình thức thế chấp trả góp hàng tháng. Trong quá trình vay ông H và bà B đã vi phạm việc thanh toán nợ cho Công ty, tính đến ngày 20/01/2026 ông H và bà B còn nợ Công ty tổng số tiền 99.255.431 đồng, trong đó nợ gốc là 93.319.576 đồng, lãi trong hạn 4.781.656 đồng, lãi quá hạn 1.058.199 đồng, phí 96.000 đồng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông H và bà B không có ý kiến phản đối với nội dung khởi kiện và chứng cứ do Công ty cung cấp. Do đó, Công ty khởi kiện yêu cầu buộc ông H và bà B trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 20/01/2026 là 99.255.431 đồng, trong đó nợ gốc 93.319.576 đồng, lãi trong hạn 4.781.656 đồng, lãi quá hạn 1.058.199 đồng, phí 96.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông H và bà B có trách nhiệm trả lãi và phí phát sinh của số nợ gốc chưa thanh toán tại hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 21 tháng 01 năm 2026 cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty được Tòa án chấp nhận nên ông H và bà B phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Một Thành viên Quốc tế Việt Nam B. Buộc ông Lữ Đức H và bà Trịnh Thị B trả cho Công ty tài chính TNHH Một Thành viên Quốc tế Việt Nam B số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ tính đến ngày 20/01/2026 là 99.255.431 (Chín mươi chín triệu hai trăm năm mươi lăm ngàn bốn trăm ba mươi một) đồng.

Kể từ ngày 21 tháng 01 năm 2026, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và phí phát sinh của số nợ gốc chưa thanh toán tại hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán dứt nợ vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Lữ Đức H và bà Trịnh Thị B phải chịu số tiền 4.962.000 đồng. Công ty tài chính TNHH Một Thành viên Quốc tế Việt Nam B đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 2.380.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003879 ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-Cà Mau, tỉnh Cà Mau, nay hoàn trả lại toàn bộ cho Công ty tài chính TNHH Một Thành viên Quốc tế Việt Nam B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ